

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 05 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Kiều O; tên gọi khác: Phạm Thị O; sinh năm 1977; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B; tên gọi khác: Nguyễn Văn C; sinh năm: 1974; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Kiều O và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều O và anh Nguyễn Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Kiều O là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Anh V, sinh ngày 29/12/2006, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Kiều O và anh Nguyễn Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Kiều O phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn B phải chịu. Tổng cộng chị Phạm Kiều O phải chịu số tiền án phí là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do chị Phạm Thị Á nộp thay là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 05736 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Kiều O 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh